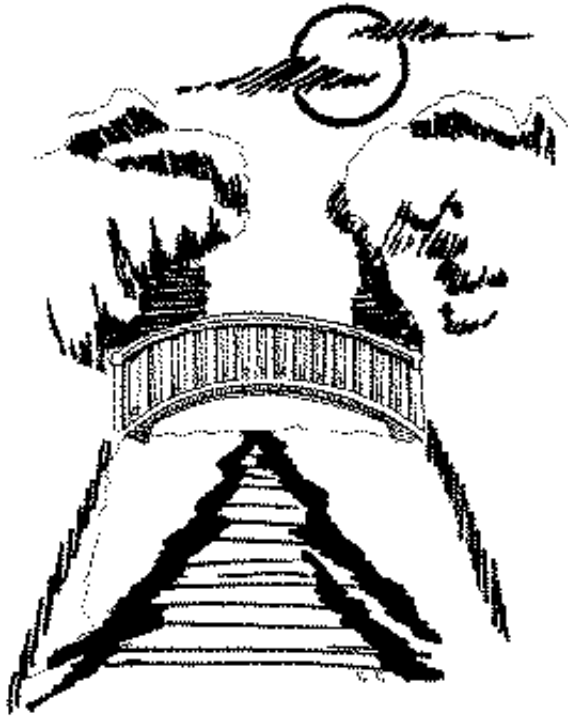


NỖI NIỀM QUA KHÚC CHINH PHỤ NGÂM



*** Bích Huyền**

Ngày còn nhỏ, mẹ tôi thường đọc cho các con nghe truyện Kiều và Chinh Phụ Ngâm Khúc. Mẹ tôi đọc thuộc lòng. Cho đến những ngày gần đất xa trời, trong cơn mê sáng, mẹ tôi vẫn nhắc lại được những lời thơ xưa. Mới biết rằng những áng văn hay cũng như những câu ca dao tục ngữ đã đi vào tim, vào óc người dân Việt. Và càng thấu hiểu sâu sa hơn thế nào là văn học, được gọi là một phần đời sống của con người.

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này.*
(Chinh Phụ Ngâm)

Có lẽ đã trên mấy chục năm rồi, kể từ ngày còn áo trắng đến trường với những giờ giảng văn, say mê nghe cô Tĩnh, cô Nại bình giảng thơ văn, hôm nay tôi tìm thấy lại niềm cảm xúc ngày nào khi đọc lại Khúc Ngâm Chinh Phụ. Tôi ngẩn ngơ trở lại thời đất nước thuở xưa, thời của

*Nước thanh bình ba trăm năm cũ,
Áo nhung trao quan vũ từ đây*

để rồi có những chàng trai trẻ Việt Nam giã từ bút nghiên đèn sách theo bước chiến chinh, thúc giục lên đường:

*Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung*

để lại nơi quê nhà yêu dấu bố mẹ già, người vợ trẻ, đứa con thơ ...

Một thời xa xưa đó, thời Trịnh Nguyễn phân tranh cách đây hơn hai thế kỷ, đất nước ta loạn lạc triền miên gây ra bao cảnh biệt ly nào nùng và nỗi nhớ nhung tha thiết cho người chinh phụ. Nào có khác chi đâu hoàn cảnh của nhiều đời sau vì chiến tranh vẫn tiếp diễn thời này qua thời

khác. Thuở thanh bình, nhìn lại suốt cả một chặng đường dài lịch sử, có phải chẳng thật hiếm hoi trên giải đất nhỏ bé của chúng ta?

Với Chinh Phụ Ngâm Khúc, tôi thích hình ảnh

người chinh phu oai hùng, đẹp đẽ:

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.*

Tôi thương cảm nỗi niềm cô đơn, nhưng nhớ của người chinh phụ:

*Trời hôm tựa bóng ngấn ngơ,
Trăng khuya nương gối, bờ phờ tóc mai*

Tôi cảm ơn tác giả Đặng Trần Côn đã để lại cho đời một tác phẩm bi hùng tráng tuyệt với nhiều hình ảnh lãng mạn gợi cảm, hình ảnh hào hùng của một thời đất nước loạn ly. Và qua ngòi bút tuyệt vời của bà Đoàn Thị Điểm tức Hồng Hà nữ sĩ chuyển thành lời thơ Việt gợi hình, gợi tả, Chinh Phụ Ngâm Khúc trở nên gần gũi với người Việt Nam hơn. Như lời nhà phát hành Đông Tiến đã giới thiệu: “Chinh Phụ Ngâm trở thành một bản tình ca của một thiếu phụ lãng mạn trong một gia đình yêu nước, có nền nếp cao đẹp”. Lãng mạn nhưng chung tình ... được mọi người yêu mến.

Người chinh phụ thuở đó chia tay chồng trong một bối cảnh thật nên thơ:

*Ngòi đầu cầu, nước trong như lọc,
Đường bên cầu, cỏ mọc còn non*

Dòng nước càng trong, cỏ non càng mềm thì lòng càng thêm đau để trong “tiếng nhạc ngựa lẫn chen tiếng trống” nàng vội đưa chân theo một đoạn đường. Phút giây bịn rịn tiễn chân. Chàng đành dứt áo cùng đoàn quân rong ruổi lên đường. Bụi ngùi, nàng nhìn theo mãi bóng chàng thấp thoáng trong bóng cờ bay. Cho đến khi “cùng trông lại mà cùng chẳng thấy, thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu”, nàng ngấn ngơ đứng trơ vơ giữa không gian chỉ còn có mây xanh, núi biếc...

Nàng trở về, từ đó thẩn thơ thẩn, thường dạo bước trên thềm hiên vắng mong ngóng tin thư.

Có những buổi tìm chàng trên lối cũ, mơ gặp chàng nơi bến sông xưa... Nhưng nào đâu thấy lại người thương? Chỉ có chẳng là bãi dâu xanh mướt, chỉ có chẳng là bãi cỏ biếc xanh um... Thôn nhà quạnh vắng. Một đàn cò trắng buổi chiều hôm, một tiếng chim bạt gió lạc loài kêu giữa trời sương cô quạnh...



Rồi đêm khuya chợt thiếp đi trong giấc mộng cùng nhau mừng rỡ phút xum vầy. Ôi! Chỉ là một giấc mơ thôi:

*Khi mơ những tiếc khi tàn
Tình trong giấc mộng, muôn vàn cũng không.*

Bừng tỉnh dậy... ánh trăng soi trên gối, dải Ngân Hà mờ tỏ hắt hiu. Thấm thía nỗi cô đơn.

Chẳng bao giờ nàng tưởng mình sẽ có ngày trở thành người chinh phụ. Thế mà nay đã mấy mùa Thu đi, Đông tới, Xuân về ... Vắng chàng biên biệt. Nỗi nhớ thương mênh mông như biển, giây phút chờ “đằng đẵng như miên”... Cho dù người chinh phụ đó có trăm sầu, nghìn nỗi,

Mặt biếng tỏ, miệng càng biếng nói,

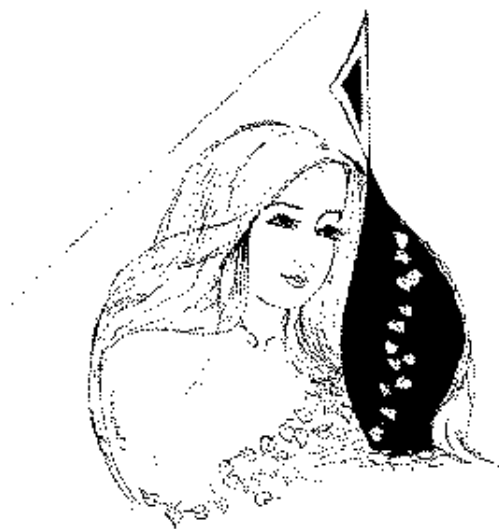
Sớm lại chiều, dòi dôi nương song,
Nương song luống ngẩn ngơ lòng,
Vắng chàng điếm phấn trang hồng với ai.

Nhưng nàng vẫn nhớ đến bốn phận làm dâu, làm mẹ:

Thương lão thân buồn khi tựa cửa
Thương mẹ già phơ phát mái sương.

Thương con thơ còn trong măng sữa, nàng đành cố nén u sầu tìm vui trong công việc:

Ôm sầu nặng hãy chồng làm gối,
Buồn chứa đầy hãy thổi làm cơm.



Nàng đã chu toàn thay chồng nuôi già, dạy trẻ:

Ngọt bùi, thiếp đã hiếu nam,
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân.

Nàng cũng hiểu phận trai thời chiến, xem tính mạng nhẹ như tơ, đem chí trai quyết đền đáp sơn hà, nhưng đôi lúc vẫn bâng khuâng tự hỏi:

Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trắng này, nghĩ mát phương nao.

Hay chàng đang xông pha chiến đấu với quân thù nơi biên cương rực lửa?

Trong nỗi niềm thương nhớ đó, nàng ước mơ một ngày thôi chinh chiến, chàng trở về trong chiến thắng vinh quang.

Xin vì chàng xếp bào cởi giáp
Xin vì chàng giữ lớp phong sương

Qua ngòi bút Hán tự của ông Đặng Trần Côn và tài chuyển dịch thành thơ Việt của bà Đoàn Thị Điểm, Chinh Phụ Ngâm đã trở thành tuyệt phẩm. Thấp thoáng trong mỗi trang thơ là hình ảnh quê hương Việt Nam đẹp muôn đời, hình ảnh người trai thời chiến oai hùng và hình ảnh người vợ trẻ với nỗi nhớ thương chồng tha thiết cùng niềm mơ ước thanh bình cho đất nước...

Ngày xưa có khác chi ngày nay... Lịch sử là những sự kiện tái diễn không ngừng. Người chinh phụ của hàng trăm năm trước có chồng đi chinh chiến phương xa khác gì đâu người chinh phụ thời nay? Đã biết rằng:

Lấy chồng đời chiến binh,
Mấy người đi trở lại.

Nhưng những người thiếu nữ Việt Nam vẫn yêu lính, thương lính và cho dù không muốn nhưng cũng vẫn cùng nhau chấp nhận chia ly.

Chinh phụ xưa vẫn còn có ngày trở về trong vinh quang chiến thắng. Sau 1975, chinh phụ nay bỗng đứng phải buồng súng trở thành hổ nhợ rừng. Chinh phụ xưa chỉ loanh quanh luẩn quẩn trong nhà. Mỗi ngày khi đã chu toàn bốn phận làm con, làm mẹ, nàng lại đắm chìm trong nỗi

nhớ mong. Nghe tiếng quyên ca, lòng chẳng biết vui. Nhìn rèm hoa rung động, tủi thân mình vắng vẻ. Chinh phụ nay vất vả khổ cực trăm chiều. Có đưa được con đi tản ra nước ngoài thì cũng cố gắng vươn tới, vợ hòa nhập vào xã hội Hoa Kỳ, lao vào công việc để kiếm tiền nuôi con, gửi về nuôi chồng “học tập cải tạo”...

Người bị kẹt lại lẩn lóc ngoài xã hội, vất vả kiếm ăn, chắt chiu từng sợi mì, viên thuốc gửi cho chồng khổ sai lao động trong tù. Quần quật tháng ngày. Có nhiều khi không có thì giờ để thương để nhớ, không có thì giờ soi nhan sắc tàn phai. Cũng chẳng còn tâm để biếng cài, chẳng còn áo đẹp để biếng mặc...



Hàng trăm năm trước, cuộc chiến tranh mộng bá vương Trịnh Nguyễn lấy sông Gianh làm ranh giới đã khiến cho máu chảy thành sông, xương chắt thành núi. Một vết nhơ trong lịch sử muôn đời không rửa sạch:

*Ôi sông Gianh nơi nổi da nấu thịt,
Nơi gương Hồng tàn giết giống Lạc Hồng*

với biết bao đau thương, oán hờn, tang tóc có

khác chi thế hệ nay, cuộc chiến tranh ý thức hệ do người Cộng sản gây ra với con sông Bến Hải là cái mốc phân ly Nam-Bắc. Cả hai Miền, máu người dân Việt chan hòa đổ xuống, thấm sâu vào lòng đất nỗi đau thương... Bây giờ đất nước được gì hay cứ mãi kéo dài cảnh nghèo nàn lạc hậu?

Người chinh phu thời nay trở về khi chân đã mòn, gối đã mỏi. Vẫn còn may. Bởi vì bên cạnh đó, biết bao người không bao giờ được quay trở lại. Họ đã hòa tan trong lòng đất, dưới biển khơi, trong rừng thẳm. Cũng là yên! Có buồn chẳng là những thương phế binh, cô nhi, quả phụ bên nhà. Rất ít người may mắn có một cuộc sống tương đối với một mái nhà, với một công việc để nuôi thân. Họ sống lay lắt lang thang nơi đầu đường xó chợ, hàng ngày lê tấm thân tàn tật hát dạo, bán vé số, hành khất kiếm ăn. Bao em cô nhi thất học, bụi đời. Bao người quả phụ đổ mồ hôi, nước mắt mà vẫn chưa có nổi một chén cơm đầy. Lại còn có cả những bà mẹ già chiến sĩ, vẫn còng lưng lụm cụm với gánh quà rong...

Chứng tích đau thương của một cuộc chiến đã tàn, hai mươi lăm năm rồi vẫn còn đó. Làm ngơ được hay chẳng?

Bích Huyền.

